

Bản án số: 120/2018/HSST
Ngày 27/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thanh Huyền

2. Ông Nguyễn Văn Lịch

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 124/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐ-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phùng Thị L, sinh năm 1990 tại Phú Thọ; HKTT+ cư trú: Số 39 ngõ 138 Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; con ông: Phùng Đức Bình, con bà: Hà Thị L; danh bản, chỉ bản số 167 do công an quận T lập ngày 02/5/2018; Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị bắt khẩn cấp ngày 26/4/2018, được hủy bỏ tạm giữ ngày 02/5/2018. Hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 26/4/2018, Nguyễn Hoàng P (SN 1967, HKTT tại Thọ Linh – Vạn Ninh – Gia Bình – Bắc Ninh) cùng Mai Ngọc T (SN 1979, HKTT tại tổ 42 cụm 7 Phú Thượng – T – H), Nguyễn Văn H (SN 1975, HKTT tại tổ 51 cụm 10 Bưởi – T – H) có ý định tìm gái mại dâm để mua dâm. Qua quen biết xã hội Hoàng P biết Phùng Thị L là gái bán dâm, Hoàng P gọi điện thoại cho L hỏi mua dâm và bảo L tìm thêm 02 gái bán dâm nữa cho Hùng và Thanh. Hoàng P thỏa thuận với L giá mua dâm là 1.500.000đ /người/lượt, tiền công gọi thêm gái bán dâm của L là 500.000đ, L đồng ý. Sau đó, L có gọi điện thoại cho Đào Thị P (SN 1994, HKTT tại

Bưởi – Khánh Thương – Ba Vì – H) và Nguyễn Thị D (SN 1977, HKTT tại tổ 8 Thịnh Liệt – Hoàng Mai – H) rủ đi bán dâm, P và D đồng ý.

Sau khi Hoàng Ph gọi điện thoại cho L, H và T mỗi người góp 1.500.000đ, Hoàng P góp 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đi mua dâm và đưa cho Hoàng P cầm số tiền 5.000.000đ để trả tiền mua dâm cho nhóm của L. Sau đó, Hoàng P cùng H và T đến khách sạn Thanh Thư tại số 47-49 ngõ 282 Lạc Long Quân – Bưởi – T – H thuê 03 phòng nghỉ, Thanh vào phòng 206, Hoàng P vào phòng 302, H vào phòng 402 và thông báo cho L. Sau đó, L có gọi điện thoại cho P báo địa chỉ khách sạn nơi bán dâm và bảo P đến trước lên phòng 206 bán dâm cho khách. Tiếp đó, L gọi điện thoại cho Dung qua cửa hàng gọi đầu của Lở số 45 ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ – Trung Hòa – Cầu Giấy – H đón L. Dung đồng ý và điều khiển xe máy qua đón L đến khách sạn. Đến nơi, D lên phòng 402 bán dâm cho H, còn L lên phòng 302 bán dâm cho Hoàng P. Tại phòng 302, Hoàng P đưa cho L số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền mua dâm nhóm của L và tiền công giới thiệu gái bán dâm của L. Đến khoảng 14h55 cùng ngày, tổ công tác công an phường B phối hợp với đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội – Công an quận T kiểm tra hành chính khách sạn Thanh Thư phát hiện tại phòng 206 P và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm, phòng 302 L và Hoàng P đang thực hiện hành vi mua bán dâm, phòng 402 D và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm. Cơ quan điều tra đã tiến hành đưa các đối tượng trên về trụ sở công an quận T để làm rõ.

Ngày 26/4/2018, cơ quan điều tra đã tiến hành bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phùng Thị L.

Vật chứng thu giữ:

+ Thu giữ của L: 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng có imei 013735000573986; 01 điện thoại Itel A13 màu đen có imei 1: 359545081257009, imei 2: 359545081257017 (trên thân vỏ máy không ghi imei); 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng có imei 358607073460073 (trên thân vỏ máy không ghi imei); 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách Eros; 01 bao cao su đã qua sử dụng Eros và 5.756.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

+ Thu giữ của D: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách; 03 bao cao su chưa sử dụng; 01 tuyp gel bôi trơn Durex; 02 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Nokia màu xanh; 01 điện thoại Samsung A7 màu đen; 01 túi xách bằng da màu trắng đục có quai đeo.

+ Thu giữ của Phương: 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách; 01 bao cao su đã qua sử dụng.

+ Thu giữ của Hoàng P: 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh.

Ngày 27/4/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp cửa hàng gọi đầu của Lở số 45 ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ – Trung Hòa – Cầu Giấy – H nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra, L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của L phù hợp với lời khai người liên quan và tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. L khai nhận sau khi bán dâm xong sẽ đưa cho P 1.500.000đ, D 1.000.000đ tiền bán dâm, còn L giữ lại 2.500.000đ tiền bán dâm và tiền công môi

giới mại dâm cho nhóm của Hoàng P. Đối với 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng; 01 điện thoại ITEL A13 màu đen; 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng và 5.756.000đ (năm triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) thu giữ của L, quá trình điều tra xác định 03 chiếc điện thoại trên là tài sản của L, số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) là tiền của Hoàng P trả cho L, số tiền 756.000đ (bảy trăm năm mươi sáu nghìn đồng) là tiền khách gọi đầu trả cho L; 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng không liên quan đến hành vi phạm tội của Loan.

Đối với hành vi bán dâm của Phùng Thị L, Đào Thị P và Nguyễn Thị D đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013. Ngày 19/7/2018, Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính L, P và D với mức phạt 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)/ người. Đối với 02 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Nokia màu xanh; 01 điện thoại Samsung A7 màu đen; 01 túi xách bằng da màu trắng đục có quai đeo thu giữ của Nguyễn Thị Dung và 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu đen thu giữ của Đào Thị Ph, quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của D và P, không liên quan đến vụ án. Ngày 19/7/2018, Cơ quan điều tra đã trao trả số tài sản trên cho Phạm Thị A theo Quyết định xử lý vật chứng số 87, 88 ngày 18/7/2018, D và P nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Hoàng P, Mai Ngọc T và Nguyễn Văn H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013. Ngày 19/7/2018, Công an quận T đã ra quyết định xử phạt hành chính Hoàng Phương, Thanh và Hùng với mức phạt 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)/ người. Đối với 01 điện thoại Nokia 1202 màu xanh thu giữ của Nguyễn Hoàng P, quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của Hoàng Phương, không liên quan đến vụ án. Ngày 19/7/2018, Cơ quan điều tra đã trao trả số tài sản trên cho Hoàng P theo Quyết định xử lý vật chứng số 89 ngày 18/7/2018, Hoàng P nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với cơ sở kinh doanh khách sạn Thanh Thư do chị Phạm Hồng N (SN 1991, HKTT tại tổ 39 cụm 5 Xuân La – T - H) là đại diện theo pháp luật, chị Ngọc không biết việc các đối tượng trên đến khách sạn để mua bán dâm, tuy nhiên khi các đối tượng đến thuê phòng anh Đ là nhân viên lễ tân của khách sạn không làm thủ tục kiểm tra giấy tờ tùy thân của khách, không ghi tên khách thuê phòng vào sổ theo quy định mà vẫn cho các đối tượng thuê phòng là không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện vi phạm vào điểm d, khoản 1, điều 11 mục 1 chương 2 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013. Ngày 19/7/2018, Công an quận Tây Hồ đã ra quyết định xử phạt hành chính chị Ngọc với mức phạt 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 115/CT - VKS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận T quyết định truy tố bị cáo Phùng Thị L về tội “ Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Viện kiểm sát nhân dân quận T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, sau khi đánh giá các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, xem xét về nhân thân:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 328; Điều 38; Điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 40 đến 46 tháng tù. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 của bộ luật hình sự; Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công 5.000.000đồng; 01 điện thoại di động Iphone 5s; 01 điện thoại Itel A13 màu đen; trả lại cho bị cáo số tiền 756.000đồng và 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng; Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su đã bị xé; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 tuýp gel bôi trơn Durex.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận T; Điều tra viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng một số biên bản của cơ quan điều tra chưa tuân thủ bộ luật TTHS. Sau khi có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung, cơ quan điều tra quận T đã khắc phục đảm bảo đúng trình tự thủ tục. Ngày 06/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân quận T cùng Cơ quan cảnh sát điều tra có biên bản trao đổi khắc phục những nội dung mà Tòa án nhân dân quận T đề nghị khắc phục bổ sung, đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định. Ngày 12/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã có công văn số 444, về việc điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án, thể hiện: “Đối với biên bản không ghi tên điều tra viên, không đúng tên cán bộ điều tra được phân công, chưa ghi đủ phần ngày ... tháng ... năm không thuộc trường hợp trả điều tra bổ sung theo quy định tại Điều 3 thông tư liên tịch số 02/2017 của VKSNDTC – BCA – BQP”... Đây không phải là nội dung chính trong việc trả hồ sơ điều tra bổ sung, mà là những nội dung cần khắc phục trong hồ sơ vụ án và cũng là trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung theo khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2017 của VKSNDTC – BCA – BQP ngày 22/12/2017, đề nghị rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành tố tụng đối với các vụ án khác tương tự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khách quan khác đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 26/4/2018, tại khách sạn Thanh Thư, địa chỉ 47 – 49 ngõ 282 Lạc Long Q, phường B quận T, Thành phố H, Phùng Thị L đã có hành vi bán dâm cho Hoàng Phương; Ngoài ra, Đào Thị P đã có hành vi bán dâm cho Mai Ngọc T với giá 1.500.000đ/ 1 người/ lượt; Nguyễn Thị D đã có hành vi bán dâm cho Nguyễn Mạnh H với giá 1.000.000đ/ 1 người/ lượt qua sự môi giới, dẫn dắt của Phùng Thị L, thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Phùng Thị L đã làm trung gian cho những người mua dâm với những người bán dâm thỏa thuận về giá cả, thời gian và bố trí cho những người mua dâm, bán dâm gặp nhau. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Bản thân bị cáo có đủ trình độ để nhận thức được các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn mại dâm đang bị cả xã hội lên án, loại trừ. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động nhưng bị cáo không tìm việc làm có thu nhập chân chính mà trực tiếp thực hiện việc mua bán dâm thông qua cửa hàng cắt tóc, gội đầu trá hình, gây khó khăn cho các cơ quan pháp luật trong việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Từ việc muốn tăng thu nhập, bị cáo còn cố ý dẫn dắt, môi giới cho nhiều người cùng bán dâm, để hưởng lợi. Bị cáo đã môi giới cho 2 khách mua dâm và 2 gái bán dâm, nên thuộc tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai năm 2010 đã bị phòng PC45 Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi bán dâm, tuy nhiên trong hồ sơ không thể hiện vì vậy không có căn cứ xác định về nhân thân đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không

Hội đồng xét xử cũng xem xét: Thái độ khai báo thành khẩn; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; Lần đầu đưa ra xét xử để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình xét xử, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh là người đang có thai (sau thời điểm phạm tội). Do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự (Người phạm tội là phụ nữ có thai).

Do bị cáo không có nghề nghiệp, và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng:

+ Số tiền 5.000.000 đồng là tiền người mua dâm trả cho bị cáo; 01 điện thoại di động Iphone 5s; 01 điện thoại Ite1 A13 màu đen là tài sản của bị cáo liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 03 vỏ bao cao su đã bị xé; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 tuýp gel bôi trơn Durex là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 756.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phùng Thị L phạm tội “Môi giới mại dâm”

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 328; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phùng Thị L 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/4/2018 đến ngày 02/5/2018.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 5.000.000đồng; 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng có imei 013735000573986; 01 điện thoại Itel A13 màu đen (trên thân vỏ máy không ghi imei);

+ Tịch thu tiêu hủy 03 vỏ bao cao su đã bị xé; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 03 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 tuyp gel bôi trơn Durex.

+Trả lại cho bị cáo số tiền 756.000đồng và 01 điện thoại Iphone 6plus màu vàng (trên thân vỏ máy không ghi imei)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T và Biên bản giao nhận tài sản ngày 15/5/2018 giữa Kho bạc nhà nước T và Công an quận T)

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS ND quận T
- Công an quận T
- Chi cục THA dân sự quận T
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần